

Số: 26 /NQ-HĐND

Vạn Phú, ngày 27 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VẠN PHÚ
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính Phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết 247/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 vốn ngân sách địa phương tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú về việc quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận, biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú: 184.082 triệu đồng cụ thể như sau:

I. Nguồn vốn Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030:

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ UBND xã Vạn Phú giai đoạn 2026 - 2030: 42.120 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách xã Vạn Phú giai đoạn 2026 - 2030: 135.658 triệu đồng.

2.1 Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội: 5.475 triệu đồng.

2.2 Nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 ngân sách xã Vạn Phú: 130.183 triệu đồng, trong đó bao gồm các nguồn vốn:

- Vốn cấp quyền sử dụng đất dành chi cho đầu tư xây dựng cơ bản các công trình giai đoạn 2026-2030: 104.021 triệu đồng, ¹ trong đó đã bao gồm Trích nguồn Ngân sách xã từ nguồn thu tiền sử dụng đất để Hỗ trợ các đề án, đối ứng nguồn ngân sách địa phương cho các chương trình MTQG trên địa bàn, nguồn vốn để đối ứng kinh phí GPMB các công trình đóng trên địa bàn do Sở, ban ngành, BQL của tỉnh làm chủ đầu tư, hỗ trợ quy hoạch trung tâm, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, quy hoạch du lịch và các loại quy hoạch khác của xã: 10.000 triệu đồng.

- Vốn khác ngân sách xã để chi cho đầu tư phát triển: 3.000 triệu đồng.

- Kinh phí chuyển nguồn từ ngân sách tỉnh hỗ trợ ngân sách xã năm 2025 sang năm 2026 thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ: 21.905,5 triệu đồng.

+ Nguồn tăng thu và dự toán chi ngân sách xã năm 2025 còn lại sử dụng trong năm 2026: 19.192 triệu đồng.

1. Dự kiến tổng thu tiền sử dụng đất là giai đoạn 2026-2030: 217.637,5 triệu đồng, trong đó dự kiến số điều tiết về Trung Ương 15% (32.645,63 triệu đồng); điều tiết về tỉnh: 75.495,94 triệu đồng), còn lại trích cho ngân sách xã được hưởng để chi cho đầu tư giai đoạn 2026-2030 là: 109.495,9 triệu đồng để tạo nguồn vốn đầu tư công cho ngân sách xã. Trong đó, Tiết kiệm 5% theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội: 5.474,8 triệu đồng.

+ Kinh phí chuyển nguồn vốn Chương trình MTQG: 2.714,5 triệu đồng.

- Vốn kết dư ngân sách xã: 1.256 triệu đồng.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ khác: 5.000 triệu đồng của Tổng công ty Khí Việt nam tại Thông báo số: 4347/CCN-TT&ASXH về việc thông báo hỗ trợ chương trình ASXH đối với tỉnh Thái Nguyên năm 2026-2027.

4. Nhân dân đóng góp đường giao thông nông thôn: 1.304,5 triệu đồng.

II. Phương án cân đối phân bổ và danh mục công trình khởi công mới vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: 184.082 triệu đồng.

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: 184.082 triệu đồng. Trong đó.

2. Phương án cân đối phân bổ:

- Tiết kiệm 5% chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội: 5.475 triệu đồng.

- Dự kiến phương án phân bổ các dự án, công trình dự án giai đoạn 2026-2030: 72.497 triệu đồng. Trong đó.

+ Bố trí trả nợ các công trình chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030: 38.697 triệu đồng.

+ Bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công mới các công trình giai đoạn 2026 - 2030: 23.800 triệu đồng.

+ Hỗ trợ các đề án, đối ứng nguồn ngân sách địa phương cho các chương trình MTQG trên địa bàn xã, nguồn vốn để đối ứng kinh phí GPMB các công trình đóng trên địa bàn do Sở ban ngành, BQL của tỉnh làm chủ đầu tư, hỗ trợ quy hoạch trung tâm, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, quy hoạch du lịch và các loại quy hoạch khác của xã: 10.000 triệu đồng.

- Dự phòng chưa phân bổ sẽ được bổ sung sau khi có dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư: 106.110 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 01, phụ lục 02, phụ lục 03, phụ lục 04 kèm theo)

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Vạn Phú theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vạn Phú khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã
- Các đại biểu HĐND xã khoá II;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT-VP HĐND&UBND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cừ

Phu lục 01

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VẠN PHÚ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 26/ NQ-HĐND ngày 27/6/2026 của HĐND xã Vạn Phú)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Khu QH/tên hộ	Tổng diện tích sử dụng đất ở (m2)	Giá đất trên 1m đất ở	Tổng kinh phí thu tiền đất (Tổng diện tích đất ở x giá đất)/1000	Kinh phí giải phóng mặt bằng	Dự kiến Tổng số nghĩa vụ Tài chính phải nộp	Đã nộp giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch thu tiền đất giai đoạn 2026-2030	Trong đó					Ghi chú
									Trung Ương hưởng	Điều tiết về tỉnh	Điều tiết ngân sách xã			
											Tổng số	Tiết kiệm 5% theo Tiết kiệm chi 5% năm 2026 theo Nghị quyết số chi đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Còn lại XDCB	
TỔNG CỘNG		415,42	4,70	399.255,50	281.310,00	317.937,50	100.300,00	217.637,50	32.645,63	75.495,94	109.495,94	5.474,80	104.021,14	
I	Các dự án đầu tư ngoài ngân sách	365,42		399.256	281.310	260.418	100.300	160.118	24.018	68.050	68.050	3.402	64.647	-
1	Dự án di dời dân cư nông thôn xóm Duyên xã Ký Phú				34161,00	108.311	100.300	8.011	1.201,65	3.404,68	3.404,68	170,23	3.234,44	
2	Khu dân cư nông thôn số 3 Ký Phú	46.465	2	92.930	49.015	43.915		43.915	6.587	18.664	18.664	933,19	17.730,68	
3	Khu dân cư nông thôn số 2 Ký Phú	94.407	2,5	236.018	155.250	80.768		80.768	12.115	34.326	34.326	1.716,31	32.609,88	
4	Điểm dân cư nông thôn số 2 Văn Yên	35.154	2	70.308	42.884	27.424		27.424	4.114	11.655	11.655	582,76	11.072,44	
II	Chuyển mục đích sử dụng đất	50,0				50.000,0		50.000,0	7.500,0	4.250,00	38.250,0	1.912,50	36.337,50	
III	Khu tái định cư các công trình trọng điểm xã Ký phú (16 lô TĐC)		4,7			7.520,0		7.520,0	1.128,0	3.196,0	3.196,0	159,80	3.036,20	

Phụ lục số 02: NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/6/2026 của HĐND xã Vạn Phú)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Nguồn vốn giai đoạn 2026-2030	Tiết kiệm chi 5% năm 2026 theo Nghị quyết số chỉ đầu tư theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 của Quốc hội	Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030	Nhiệm vụ chi		Dự phòng	Ghi chú
					Trả nợ các công trình khởi công trước từ năm 2025 trở về trước	KC mới giai đoạn 2026-2030		
	Tổng cộng	184.082	5.475	72.498	38.698	33.800	106.110	
A	Phân bổ cho các công trình, đề án	184.082	5.475	62.498	38.698	23.800	106.110	
I	Ngân sách tỉnh	42.120	0	0	0	0	42.120	
	Vốn hỗ trợ từ nguồn XDCB tập trung	42.120					42.120	
II	Ngân sách xã	135.658	5.475	56.193	37.393	18.800	63.990	
-	Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2026-2030	109.495,9	5.475	32.031,0	13.231,0	18.800,0	61.990	Đối ứng 10 tỷ đồng để thực hiện hỗ trợ ở mục B
-	Nguồn vốn khác ngân sách xã (dự phòng, Kết dư tăng thu....)	3.000,0		1.000,0	1.000,0	0,0	2.000	
-	Kinh phí chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026	21.906,3	0	21.906,3	21.906,3	0,0	0	
+	Nguồn tăng thu và dự toán chi ngân sách xã năm 2025 còn lại sử dụng trong năm 2026	19.191,7		19.191,7	19.191,7			
+	Chuyển nguồn vốn CT MTQG	2.714,5		2.714,5	2.714,5			
-	Vốn kết dư ngân sách năm 2025	1.255,7		1.255,7	1.255,7			
III	Nguồn vốn tài trợ, viện trợ	5.000,0		5.000,0		5.000,0		
III	Nhân dân đóng góp xây dựng nông thôn mới	1.304,5		1.304,5	1.304,5			
B	Trích nguồn Ngân sách xã từ nguồn thu tiền sử dụng đất để Hỗ trợ các đề án, đối ứng nguồn ngân sách địa phương cho các chương trình MTQG trên địa bàn, nguồn vốn để đối ứng kinh phí GPMB các công trình đóng trên địa bàn do Sở ban ngành, BQL của tỉnh làm chủ đầu tư, hỗ trợ quy hoạch trung tâm, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, quy hoạch du lịch và các loại quy hoạch khác của xã			10.000		10.000		

Phụ lục 03

TỔNG HỢP GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHUYÊN TIẾP GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/6/2026 của HĐND xã Vạn Phú)

DVT: Triệu Đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (quyết toán)					Lấy kế đã bố trí đến hết năm 2025					Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2026-2030							Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia ra				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	Chia ra						Nhân dân đóng góp
				NSTW	Ngân sách địa phương	Vốn khác		NSTW	Ngân sách địa phương	Vốn khác	Nhân dân đóng góp			Ngân sách xã						
														NS tỉnh	Nguồn tăng thu và dự toán chi ngân sách xã năm 2025 còn lại sử dụng trong năm 2026	Chuyển nguồn vốn CT MTQG	Vốn kết dư ngân sách năm 2025	Thu cấp quyền sử dụng đất		
A	B		1=2+3+4	2	3	4	5	6	7	8	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG		81.725,9	1.247,0	67.929,9	12.549,0	40.740,6	932,3	28.970,2	4.122,6	6.715,5	40.985,1	2.287,5	19.191,7	2.714,5	1.255,7	13.231,0	1.000,0	1.304,5	-
A	Nhóm các công trình hoàn thành đã quyết toán		26.855,6	500,0	15.219,7	11.135,9	25.592,9	500,0	14.756,8	4.122,6	6.213,5	1.262,5	79,8	-	354,3	828,4	-	-	-	-
I	Lĩnh vực Hoạt động kinh tế		26.855,6	500,0	15.219,7	11.135,9	25.592,9	500,0	14.756,8	4.122,6	6.213,5	1.262,5	79,8	-	354,3	828,4	-	-	-	-
1	Trần Chùa Già xã Vạn Yên, huyện Đại Từ	QĐ số 1896/QĐ-UBND ngày 14/05/2025	4.922,4	0,0	0,0	4.922,4	4.122,6	0,0		4.122,6		799,8				799,8				
2	Cổng xóm 6 xã Vạn Phú	Số 103/QĐ-UBND ngày 29/04/2025	639,5	0,0	639,5		634,4	0,0	634,4			5,1				5,1				
3	Cổng Bò Hòn xóm Dừa xã Kỳ Phú	188 /QĐ-UBND ngày 09/10/2024	2.481,9	500,0	1.981,9		2.458,9	500,0	1.958,9			22,9				22,9				
4	Đường bê tông xi măng đoạn từ cổng đồng chiêm đi nghĩa trang nhân dân xóm Đình 2 xã Vạn Yên	Số 290/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	1.109,0		1.109,0		1.056,8		1.056,8			52,0			51,5	0,5				
5	Đường liên xã Vạn Yên- Mỹ Yên- Lục Ba	QĐ số 204/QĐ-UBND ngày 5/9/2023	8.147,1		8.147,1		7.964,7		7.964,7			182,5			182,5					
6	Đường giao thông nông thôn xã Kỳ Phú năm 2023 (gói 1) mở rộng (8065375)	QĐ số 247/QĐ-UBND ngày 10/12/2023	3.485,7		1.658,7	1.827,0	3.466,9		1.640,0		1.827,0	18,7			18,7					
7	Đường giao thông nông thôn xã Kỳ Phú năm 2023 (gói 3) (8065376)	QĐ số 248/QĐ-UBND ngày 10/12/2023	159,8		45,0	114,8	136,4		21,6		114,8	23,4	16,1		7,3					
8	Đường GTNT xã Vạn Yên năm 2024 (gói 1) HM: Đường BTXM xóm Mây (8106741)	QĐ số 212/QĐ-UBND ngày 12/09/2024	434,6		308,1	126,5	407,4		280,9		126,5	27,2			27,2					
9	Đường GTNT xã Vạn Yên năm 2022 (Gói 1) HM: Đường BTXM xóm Bầu 2, Bầu 1, Dưới 2, Dưới 3, Giữa 2, Giữa 1, Cầu Găng (7978931)	QĐ số 90/QĐ-UBND ngày 09/01/2022	1.888,4		103,1	1.785,3	1.851,8		66,5		1.785,3	36,6			36,6					
10	Đường GTNT xã Vạn Yên năm 2023 (gói 2) HM: Đường bê tông xi măng các xóm Bầu 1, Bầu 2, Núi, Giữa 1, Dưới 3 (8051866)	QĐ số 132a/QĐ-UBND ngày 28/05/2023	1.577,4		30,5	1.546,9	1.546,9		0,0		1.546,9	30,5			30,5					
11	Đường giao thông nông thôn xã Kỳ Phú năm 2023 (mở rộng) (8062462)	QĐ số 224/QĐ-UBND ngày 21/11/2023	1.730,8		1.076,3	654,5	1.681,2		1.026,7		654,5	49,6	49,6							

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (quyết toán)				Lũy kế đã bố trí đến hết năm 2025					Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2026-2030							Ghi chú		
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia ra				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	Chia ra					Nhân dân đóng góp	
				NSTW	Ngân sách địa phương	Vốn khác		NSTW	Ngân sách địa phương	Vốn khác	Nhân dân đóng góp			Ngân sách xã			Nguồn khác			
													Nguồn tăng thu và dự toán chi ngân sách xã năm 2025 còn lại sử dụng trong năm 2026	Chuyển nguồn vốn CT MTQG	Vốn kết dư ngân sách năm 2025	Thu cấp quyền sử dụng đất				
12	Đường giao thông nông thôn xã Vạn Phú năm 2025 (Gói 1 - Mở rộng) (8153584)	QĐ số 111/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	278,9		120,4	158,5	264,8		106,3		158,5	14,1	14,1							
II	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo																			
III	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội																			
B	Nhóm các công trình hoàn thành đang quyết toán,		262,7	0,0	262,7	0,0	230,9	0,0	230,9	0,0	0,0	31,8	0,0	0,0	0,0	19,1	12,7	0,0		-
I	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội		262,7	0,0	262,7	0,0	230,9	0,0	230,9	0,0	0,0	31,8	0,0	0,0	0,0	19,1	12,7	0,0		0
1	Nâng cấp, mở rộng nhà để xe trụ sở UBND xã Vạn Phú	QĐ Số 677/QĐ-UBND ngày 10/10/2025	262,7		262,7		230,9		230,9			31,8				19,1	12,7			
C	Công trình hoàn thành đang thi công		54.607,6	747,0	52.447,5	1.413,1	14.916,8	432,3	13.982,5	0,0	502,0	39.690,8	2.207,8	19.191,7	2.360,2	408,2	13.218,3	1.000,0	1.304,5	
I	Lĩnh vực Hoạt động kinh tế		24.107,6	200,0	22.494,5	1.413,1	10.743,0	145,7	10.095,3	0,0	502,0	13.364,6	813,8	3.800,0	1.302,4	283,5	4.860,4	1.000,0	1.304,5	
1	Chỉnh trang vỉa hè và điện chiếu sáng tuyến đường DT263B đoạn qua trung tâm xã Văn Yên	Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	14.846,0		14.846,0		8.084,7	141,3	7.943,4			6.761,2		2.800,0	548,0	157,5	3.255,7			
2	Quy hoạch chung xã Vạn Phú, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045	Quyết định 580/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	803,5	0,0	803,5		152,9	0,0	152,9			650,6	603,5		47,1					
3	Đường vào điểm tập kết rác thải xã Vạn Phú	QĐ số 797/QĐ-UBND ngày 28/11/2025	250,0	200,0	50,0		4,4	4,4	0,0			245,6			195,6		50,0			
4	Cổng tràn xóm 5 xã Vạn Phú, tỉnh Thái Nguyên.	Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 17/09/2025	700,0	0,0	700,0		198,4	0,0	198,4			501,6			283,0	118,5	100,0			
5	Cổng tràn xóm Bậu 1 xã Vạn Phú	Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 12/11/2025	4.600,0	0,0	4.600,0		1.109,0	0,0	1.109,0			3.491,0		1.000,0	28,9	7,4	1.454,7	1.000,0		
6	Đường giao thông nông thôn xóm Đình 1 xã Vạn Phú năm 2025; Hàng mục: Mở rộng đường bê tông xi măng xóm Đình 1 (8164509)	QĐ Số 573/QĐ-UBND ngày 30/09/2025	95,2		95,2		0,0		0,0			95,2	24,6		19,1					51,5

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư (quyết toán)				Lũy kế đã bố trí đến hết năm 2025					Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2026-2030							Ghi chú		
		Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó vốn			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia ra				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NS tỉnh	Chia ra					Nhân dân đóng góp	
				NSTW	Ngân sách địa phương	Vốn khác		NSTW	Ngân sách địa phương	Vốn khác	Nhân dân đóng góp			Ngân sách xã						
														Nguồn tăng thu và dự toán chi ngân sách xã năm 2025 còn lại sử dụng trong năm 2026	Chuyển nguồn vốn CT MTQG	Vốn kết dư ngân sách năm 2025	Thu cấp quyền sử dụng đất			Nguồn khác
7	Đường giao thông nông thôn xóm Đình 1, xóm Đình 2, xóm Cầu Găng xã Vạn Phú năm 2025; Hạng mục: Đường bê tông xi măng vào nghĩa trang xóm Đình 1, xóm Đình 2, xóm Cầu Găng (8164510)	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	210,6		210,6		0,0		0,0		210,6	54,4		42,3				114,0		
8	Đường giao thông nông thôn xóm Máy, xã Vạn Phú năm 2025, Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Máy (8164508)	QĐ số 575/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	163,5		163,5		0,0		0,0		163,5	42,0		32,6				88,8		
9	Đường giao thông nông thôn xóm Giữa 1, xã Vạn Phú năm 2025; Hạng mục: Mở rộng Đường bê tông xi măng xóm Giữa 1 (8164456)	QĐ số 574/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	155,0		155,0		0,0		0,0		155,0	39,9		31,1				84,0		
10	Đường giao thông nông thôn xóm Giữa 1, xã Vạn Phú năm 2025 (Gói 2); Hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Giữa 1 (8168379)	QĐ số 739/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	101,6		101,6		0,0		0,0		101,6	18,5		28,0				55,0		
11	Đường GTNT xã Kỳ Phú năm 2024 (Gói 1 - mở rộng) (8093736)	QĐ số 94/QĐ-UBND ngày 25/06/2024	2.182,2		769,1	1.413,1	1.193,5		691,5	502,0	988,7	30,8		46,7				911,1		
II	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo		30.500	547	29.953	0	4.174	287	3.887	0	0	26.326	1.394	15.392	1.058	125	8.358	0	0	
1	Trường Mầm non Kỳ Phú, HM: Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và các hạng mục phụ trợ	Quyết định số 4435/QĐ-UBND ngày 28/06/2025	24.000	547	23.453		2.173,0	287	1.886		21.827		13.936	268	125	7.499				
2	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã Vạn Thọ thành trường Mầm non Vạn Thọ xã Vạn Phú	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 03/09/2025	6.500	0	6.500		2.000,8	-	2.001		4.499	1.394	1.456	790	-	859				

Phụ lục 04
TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27/6/2026 của HĐND xã Vạn Phú)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương	Quyết định chủ trương đầu tư dự án (nhiệm vụ dự toán, dự án)							Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030					Ghi chú	
			Số quyết định, nghị định ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó						
					Ngân sách Trung Ương	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác	Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác		
							Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi, dự phòng...			Vốn Phí bảo vệ môi trường	Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, dự phòng, tiết kiệm chi...			Vốn Phí bảo vệ môi trường
	TỔNG CỘNG		4.600	0	0	4.600	0	0	0	23.800	18.800	0	0	5.000		
I	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo		0	0	0	0	0	0	0	17.000	12.000	0	0	5.000		
*	Các công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030									17.200	12.200	0	0	5.000		
	Trường THCS Văn Yên, hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng									17.000	12.000			5.000		
	Trường Mầm non Ký Phú, hạng mục: Nhà bếp ăn bán trú									50	50					
	Mở rộng trường THCS Văn Yên và các hạng mục phụ trợ									50	50					
	Trường TH&THCS Vạn Thọ, hạng mục: Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và các hạng mục phụ trợ									50	50					
	Trường TH&THCS Vạn Thọ, hạng mục: Khu sân chơi, thể dục thể thao.									50	50					
II	Lĩnh vực Kinh tế		4.600	0	0	4.600	0	0	0	6.700	6.700	0	0	0		
a	Giao thông		4.600	0	0	4.600	0	0	0	4.600	4.600	0	0	0		
	Các công trình khởi động mới giai đoạn 2026-2030		4.600	0	0	4.600	0	0	0	4.600	4.600	0	0	0		
1	Cải tạo, Chính trang vỉa hè khu trung tâm xã Vạn Phú		4.000			4.000				4.000	4.000					
2	Mở rộng đường vào trường Mầm non Ký Phú		600			600				600	600					
b	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, thủy sản		-	-	-	-	-	-	-	2.100	2.100	-	-	-	-	

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương	Quyết định chủ trương đầu tư dự án (nhiệm vụ dự toán, dự án)								Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
			Số quyết định, nghị định ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách Trung Ương	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác		Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác	
							Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi, dự phòng...	Vốn Phí bảo vệ môi trường			Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, dự phòng, tiết kiệm chi...	Vốn Phí bảo vệ môi trường		
*	Các công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030			-	-	-	-	-	-	2.100	2.100	-	-	-	0	
1	Xây dựng tuyến mương sau Hồ Tắm Ngựa, xóm Dưới 1 xã Vạn Phú									50	50					
1	Sửa chữa kênh mương nội đồng từ xóm Máy đến xóm Duyên									50	50					
2	Sửa chữa tuyến kênh mương Đồng Cát từ xóm Máy đi xóm Đình									50	50					
3	Xây Vai và kênh mương từ Vai Độc Vải đến đường trục xóm xóm Bậu 1									50	50					
4	Sửa chữa Tuyến kênh mương từ Vai Độc Vải đến đường trục xóm xóm Bậu 1									50	50					
5	Sửa chữa Tuyến kênh mương từ hồ Vai Cái đến Đồng Đám, xóm Bậu 1									50	50					
6	Xây mới tuyến kênh từ cống ông Mười đến đường Chùa Già xóm Bậu 2									50	50					
7	Nâng cấp tuyến kênh từ Đầm Ao đến Đầm Tròn xóm Giữa 1									50	50					
8	Xây mới Kênh tiêu úng đoạn từ Đầm Tròn đến ngã 3 đường vào xóm Giữa 2									50	50					
9	Xây mới tuyến kênh từ cống nhà anh Sơn Hải đến cống nhà anh Tuyên Mơ xóm Giữa 2									50	50					

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương	Quyết định chủ trương đầu tư dự án (nhiệm vụ dự toán, dự án)								Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
			Số quyết định, nghị định ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách Trung Ương	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác		Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác	
							Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi, dự phòng...	Vốn Phí bảo vệ môi trường			Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, dự phòng, tiết kiệm chi...	Vốn Phí bảo vệ môi trường		
10	Xây mới tuyến kênh nội đồng Đồng Trước xóm Mây tuyến 1 từ nhà anh Vui Hưng đi Rộc Ngõ 540m, Tuyến 2 từ ngã ba cống Đạ đi Đồng Gò 340m									50	50					
11	Xây vai Cây Cảnh xóm Núi									50	50					
12	Xây mới tuyến kênh từ cống nhà bà Toàn Huệ đến nhà ông Thành Anh xóm Cầu Găng (sau nhà văn hóa xóm Cầu Găng)									50	50					
13	Xây mới tuyến kênh từ cống nhà anh Thành Thủy đi sang đồng Mầu, đồng ông Sang xóm Soi									50	50					
14	Xây mới tuyến kênh từ đồng Chùa đệ đến nối với tuyến kênh vai măng tin xóm Đạn 1									50	50					
15	Xây mới tuyến kênh từ nhà ông Tiu đến suối bến Kén xóm Cạn									50	50					
16	Xây mới tuyến kênh từ nhà văn hoá xóm đến trạm điện xóm Cạn									50	50					
17	Xây mới tuyến kênh vai đồng Rôm xóm Cạn									50	50					
18	Sửa chữa tuyến kênh từ nhà bà Nghinh xuống đến nhà ông Điềm xóm Đạn 3									50	50					
19	Sửa chữa tuyến kênh nội đồng từ cánh đồng Vai Xay đến nhà văn hoá xóm 1									50	50					
20	Sửa chữa tuyến kênh nội đồng từ đập Vai Xay nối kênh N4T xuống giáp xóm Chăn Nuôi xóm 1									50	50					

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương	Quyết định chủ trương đầu tư dự án (nhiệm vụ dự toán, dự án)								Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
			Số quyết định, nghị định ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách Trung Ương	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác		Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác	
							Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi, dự phòng...	Vốn Phí bảo vệ môi trường			Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, dự phòng, tiết kiệm chi...	Vốn Phí bảo vệ môi trường		
21	Xây mới tuyến kênh nội đồng từ kênh núi xuống hết xóm Chăn Nuôi									50	50					
22	Xây mới tuyến kênh xóm 2 từ cống nhà ông Nguyễn Văn Hải đến cống nhà ông Phạm Văn Kiên									50	50					
23	Xây mới tuyến kênh xóm 2 từ ruộng nhà ông Nguyễn Văn Hải đến ruộng nhà ông Bùi Hữu Quyết									50	50					
24	Cải tạo nâng cấp cống tràn Vai Đa xóm 2									50	50					
25	Xây mới tuyến kênh xóm 3 từ nhà bà Dương xuống xóm 4									50	50					
26	Xây mới tuyến kênh xóm 3 từ kênh vai Măng Tin xuống đến nhà anh Quảng									50	50					
27	Xây mới tuyến kênh đồng ngăn hậu xóm 5 từ cống nhà ông Mạnh đến khu tái định cư sau nhà bà Lộc									50	50					
28	Xây mới tuyến kênh xóm 6 từ đường bê tông chân núi đến thung cầu chỗ nhà anh Huân Bích xóm 6									50	50					
29	Sửa chữa tuyến kênh xóm 7 từ sau nhà ông Khiêm đến ngã 3 đồng gốc Cơi									50	50					
30	Xây mới tuyến kênh xóm 7 từ ngã ba nhà anh Thuận đến cống thoát sau nhà ông Khoát									50	50					
31	Cải tạo nâng cấp cống tràn Vạn Tho									50	50					
32	Nâng cấp, cải tạo tuyến kênh mương Đập Búi Mai, xóm Gió xã Vạn Phú									50	50					

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương	Quyết định chủ trương đầu tư dự án (nhiệm vụ dự toán, dự án)								Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
			Số quyết định, nghị định ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách Trung Ương	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác		Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác	
							Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi, dự phòng...	Vốn Phí bảo vệ môi trường			Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, dự phòng, tiết kiệm chi...	Vốn Phí bảo vệ môi trường		
33	Xây dựng tuyến kênh mương từ Đồng Trước xuống Dọc Ngô thuộc xóm Mây, xã Vạn Phú									50	50					
34	Sửa chữa tuyến kênh xóm 7 từ sau nhà ông Khiêm đến ngã 3 đồng gốc Cơi									50	50					
35	Xây mới tuyến kênh Đồng Quán từ vai Măng Tin đến vai Đồng Đông, xóm Cạn									50	50					
36	Đường bê tông xi măng Đồng Chiêm xóm Đình 2 xã Vạn Phú									50	50					
37	Đường bê tông xóm Bầu 1 đi xóm Bầu 1, xã Vạn Phú									50	50					
38	Đường bê tông xi măng xóm Chuối xã Vạn Phú									50	50					
39	Đường bê tông xi măng liên xóm Mây, Núi, Kỳ Linh, Cầu Găng									50	50					
40	Cống Trần xóm Đạn 2 xã Vạn Phú									50	50					
41	Cống Trần Vai Măng Tin, xóm Cạn xã Vạn Phú									50	50					
III	Tái định cư		0	0	0	0	0	0	0	0	0	50	50	0	0	0

TT	Danh mục dự án/công trình	Chủ đầu tư/đơn vị thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương	Quyết định chủ trương đầu tư dự án (nhiệm vụ dự toán, dự án)								Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
			Số quyết định, nghị định ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó				
					Ngân sách Trung Ương	Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác		Nguồn vốn ngân xã			Nguồn vốn khác	
							Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi, dự phòng...	Vốn Phí bảo vệ môi trường			Thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn tăng thu, kết dư, dự phòng, tiết kiệm chi...	Vốn Phí bảo vệ môi trường		
1	Chuẩn bị đầu tư dự án Tái định cư phục vụ Dự án tuyến đường liên kết, kết nối tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Tuyên Quang (đoạn từ Km11+500 ĐT.261 đến giáp ranh địa phận tỉnh Tuyên Quang); Khu trung tâm xã Vạn Phú									50	50					
IV	Lĩnh vực văn hoá									50	50	0	0	0		
	Các công trình chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030															
1	Cải tạo, chỉnh trang khu di tích lịch sử Núi Vãn - Núi Võ									50	50					
V	Giải phóng mặt bằng công trình:									50	50					
	Trạm y tế xã Vạn Phú, tỉnh Thái Nguyên									50	50					